

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu đô thị Trà Quang Nam, thị trấn Phù Mỹ của Liên danh Công ty Cổ phần Bất động sản Hano-vid, Công ty Cổ phần Bất động sản Mỹ, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Nam Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án Khu đô thị Trà Quang Nam, thị trấn Phù Mỹ; tại Biên bản phiên họp chính thức Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM ngày 05/01/2022;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án Khu đô thị Trà Quang Nam, thị trấn Phù Mỹ đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 80/2022/CV-LDHNV&MY&NQ ngày 23/02/2022 của Liên danh Công ty Cổ phần Bất động sản Hano-vid, Công ty Cổ phần Bất động sản Mỹ, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Nam Quang;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 252/TTr-STNMT ngày 04/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo ĐTM Dự án Khu đô thị Trà Quang Nam, thị trấn Phù Mỹ của Liên danh Công ty Cổ phần Bất động sản Hano-vid, Công ty Cổ phần Bất động sản Mỹ, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Nam Quang với các nội dung chính tại Phụ lục đính kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của Liên danh Công ty Cổ phần Bất động sản Hano-vid, Công ty Cổ phần Bất động sản Mỹ, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Nam Quang

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án tại trụ sở UBND thị trấn Phù Mỹ theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này; cụ thể hóa các giải pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng trong các hợp đồng thi công với nhà thầu và hướng dẫn, giám sát các nhà thầu thực hiện.

3. Xây dựng đầy đủ các hạng mục công trình bảo vệ môi trường theo Báo cáo ĐTM và lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước khi bàn giao Dự án cho đơn vị nhận quản lý, vận hành; đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn đơn vị quản lý, vận hành tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động dự án.

4. Chịu trách nhiệm khắc phục các sự cố, rủi ro môi trường trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của dự án; bồi thường mọi thiệt hại về kinh tế, môi trường do quá trình thi công, xây dựng và hoạt động dự án gây ra.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ dự án;
- UBND huyện Phù Mỹ;
- UBND thị trấn Phù Mỹ;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
KHU ĐÔ THỊ TRÀ QUANG NAM, THỊ TRẤN PHÙ MỸ CỦA
LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN HANO-VID,
CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN MỸ, CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG NAM QUANG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

- 1.1. Tên dự án: Khu đô thị Trà Quang Nam, thị trấn Phù Mỹ.
- 1.2. Chủ đầu tư: Liên danh Công ty Cổ phần Bất động sản Hano-vid, Công ty Cổ phần Bất động sản Mỹ, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Nam Quang.
- 1.3. Địa điểm: thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.
- 1.4. Phạm vi, quy mô dự án: tổng diện tích dự án là 27,1 ha, tổng dân cư khoảng 3.828 người.
- 1.5. Các hạng mục công trình chính của dự án: phân khu A (diện tích 16,5 ha) có 637 lô đất ở liên kề; phân khu B (diện tích 10,6 ha) có 258 lô đất ở liên kề, 62 lô đất biệt thự; hệ thống thu gom, thoát nước thải, thoát nước mưa; hệ thống xử lý nước thải tập trung 875 m³/ngày.đêm; hệ thống đường giao thông, cấp điện, cấp nước; diện tích đất cây xanh; tuyến kè chống sạt lở.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

- 2.1. Các tác động môi trường chính của dự án
 - Giai đoạn thi công: bụi trong quá trình đào đắp, san lấp mặt bằng, bụi và khí thải của máy móc thi công tại công trường và của phương tiện vận chuyển, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại.
 - Giai đoạn hoạt động: nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, bụi và khí thải từ quá trình giao thông.
- 2.2. Quy mô, tính chất của nước thải
 - Giai đoạn thi công: nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1,8 m³/ngày; nước thải từ quá trình xây dựng phát sinh khoảng 2-3 m³/ngày.
 - Giai đoạn hoạt động: nước thải sinh hoạt từ các hộ gia đình phát sinh khoảng 875 m³/ngày.
 - Tính chất nước thải: nước thải sinh hoạt có hàm lượng ô nhiễm hữu cơ và vi sinh cao; nước thải từ quá trình xây dựng có hàm lượng chất thải rắn lơ lửng cao.
- 2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công: bụi phát sinh từ quá trình đào đắp, san lấp mặt bằng; bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên liệu; bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các máy móc, thiết bị thi công.

- Giai đoạn hoạt động: bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào khu dân cư.

- Tính chất của bụi, khí thải: ở trạng thái rắn, khí.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn (CTR) thông thường

- Giai đoạn thi công: đất bóc hữu cơ khoảng 46.080,75 m³; chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 34,25 kg/ngày.

- Giai đoạn hoạt động: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 2.621,92 kg/ngày, bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải khoảng 231,52 kg/ngày.

- Tính chất của CTR: CTR sinh hoạt có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy gây ruồi, muỗi, mùi hôi; CTR từ quá trình đào đắp có thành phần bùn dễ phân hủy gây mùi hôi.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH)

- Giai đoạn thi công: chất thải nguy hại phát sinh gồm pin, ắc quy chì thải; dầu nhớt thải; các loại vật dụng nhiễm dầu thải (giẻ lau, bao tay, bao bì thải); bóng đèn huỳnh quang thải,... phát sinh với khoảng 120 kg/tháng.

- Giai đoạn hoạt động: CTNH chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải phát sinh khoảng 380 kg/năm.

- Tính chất CTNH: có chứa yếu tố độc hại, dễ cháy, nổ, ăn mòn.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Về thu gom, xử lý nước thải và nước mưa chảy tràn

a) Nước mưa chảy tràn

- Giai đoạn thi công: bố trí các rãnh thu gom, thoát nước mưa tạm thời bên trong và xung quanh khu vực dự án để đảm bảo thoát nước nhanh trên bề mặt; thường xuyên nạo vét các rãnh thoát nước.

- Giai đoạn hoạt động: hệ thống thoát nước mưa được thiết kế tách riêng với nước thải sinh hoạt. Nước mưa chảy tràn từ dự án sẽ được thu gom bằng hệ thống cống BTCT, sau đó dẫn về 03 cửa xả, thoát ra sông phía Đông dự án, cụ thể như sau:

+ Lưu vực phía Nam tính từ tuyến N11 về phía Nam được thu gom bằng tuyến cống BTCT D600 – D1000 sau đó thoát ra cửa xả CX1 (tọa độ: 586.106,86; 1.566.003,89) bằng hệ thống cống BTCT D1000 tại vị trí phía Đông Nam dự án.

+ Lưu vực trung tâm dự án từ tuyến N8 đến N11 được thu gom bằng tuyến cống BTCT D600 – D1200 thoát ra cửa xả CX2 (tọa độ: 586.204,52; 1.566.194,20) bằng hệ thống cống BTCT D1500 tại vị trí phía Đông dự án.

+ Lưu vực phía Bắc tính từ tuyến N8 về phía Nam được thu gom bằng tuyến cống BTCT D600 – D1000 thoát ra cửa xả CX3 (tọa độ: 586.440,29; 1.566.397,84) bằng hệ thống cống BTCT D1500 tại vị trí phía Đông Bắc dự án.

b) Nước thải sinh hoạt:

- Giai đoạn thi công: bố trí nhà vệ sinh di động.

- Giai đoạn hoạt động: Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại tại hộ dân được thu gom bằng tuyến cống thoát nước thải D300 – D400, dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 875 m³/ngày.đêm (chia làm 2 mô đun: mô đun 1 có công suất 400 m³/ngày.đêm, mô đun 2 có công suất 475 m³/ngày.đêm) đặt tại khu vực phía Đông dự án, xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT – cột B, hệ số k=1.

+ Sơ đồ công nghệ xử lý của hệ thống xử lý nước thải

Nước thải sinh hoạt → Song chắn rác thô → Bể thu gom nước thải → Bể lắng cát, tách dầu mỡ → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Nguồn tiếp nhận.

+ Quy trình vận hành: nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ được bơm qua các bể của hệ thống xử lý nước thải tập trung. Hệ thống xử lý nước thải tập trung được thiết kế vận hành tự động, liên tục.

Khi nhà máy xử lý nước thải tập trung của huyện Phù Mỹ được đầu tư xây dựng theo quy hoạch chung của khu vực thì Chủ đầu tư sẽ chuyển đổi công năng của hệ thống xử lý nước thải thành trạm bơm và dẫn toàn bộ nước thải về nhà máy xử lý nước thải tập trung của huyện.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Xung quanh khu vực thi công bố trí hàng rào tôn cao tối thiểu 2m để giảm thiểu bụi.

+ Thường xuyên phun nước giảm thiểu bụi tại các khu vực phát sinh bụi với tần suất 02 lần/ngày khu vực xung quanh dự án.

+ Vệ sinh phương tiện vận chuyển, chở nguyên vật liệu trước khi ra khỏi công trường, có bạt phủ kín không để rơi vãi.

+ Hàng ngày, bố trí công nhân quét dọn thu dọn đất, đá, cát rơi vãi, vệ sinh dọc theo tuyến đường và tại khu vực thi công.

- Giai đoạn hoạt động: Bê tông hóa các tuyến đường nội bộ, quy định tốc độ xe ra vào khu dân cư.

- Trồng cây xanh với diện tích khoảng 41.100,36 m².

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTR thông thường và CTNH:

a) Giai đoạn thi công

- CTR sinh hoạt: bố trí các thùng thu gom rác có nắp đậy kín tại những vị trí làm việc và khu nghỉ ngơi, ăn uống của công nhân.

- CTNH: bố trí các thùng chứa chuyên dụng đặt gần khu vực lán trại (nền chống thấm, có mái che) để lưu chứa các loại chất thải nguy hại.

- Khối lượng đất bóc hữu cơ được vận chuyển đổ tại khu vực quy hoạch đất cây xanh.

b) Giai đoạn hoạt động

- CTR sinh hoạt: bố trí thùng rác xung quanh các khu công viên cây xanh và đường nội bộ; khu vực tập kết dụng cụ, thiết bị thu gom rác thải tại khu vực cây xanh cách ly phía Tây Dự án, diện tích 30 m² (có mái che).

- CTNH: trang bị các thùng chuyên dụng đặt tại khu vực riêng có mái che để thu gom CTNH phát sinh và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý.

Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải và chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường.

3.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác trong giai đoạn thi công:

- Lắp đặt các biển báo hiệu tại công trường đang thi công và hướng dẫn các phương tiện tham gia giao thông đi qua khu vực công trường đang thi công.

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng phương tiện.

- Ngừng hoạt động các thiết bị phát sinh tiếng ồn, độ rung lớn như máy trộn bê tông từ 21h - 6h sáng ngày hôm sau; giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa.

3.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Giai đoạn thi công:

- + Xây dựng tuyến kè từ điểm M2 đến M5, M6 dài 229,5 m và từ điểm M5, M6 đến M13 dài 624,62 m để chống sạt lở, bồi lấp suối phía Đông dự án Bình Trị.

- Giai đoạn hoạt động:

- + Thường xuyên kiểm tra, khơi thông các hố ga, cống thoát nước mưa tránh ngập cục bộ trong khu vực khi có mưa lớn.

- + Thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng đường ống cấp thoát nước và hệ thống xử lý nước thải định kỳ; trang bị các máy móc dự phòng (máy bơm, máy thổi khí,...) nhằm đảm bảo hệ thống xử lý hoạt động thường xuyên; lập nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải để giám sát.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa và nước thải.
- Hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất 875 m³/ngày.đêm (chia làm 2 mô đun: mô đun 1 có công suất 400 m³/ngày.đêm, mô đun 2 có công suất 475 m³/ngày.đêm).
- Khu vực tập kết dụng cụ, thiết bị thu gom rác thải diện tích 30 m².
- Diện tích trồng cây xanh khoảng 41.100,36 m².

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành thương mại, thực hiện chương trình giám sát môi trường như sau:

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

a) Giám sát không khí xung quanh

- Vị trí giám sát:

+ KK1: Khu vực phía Tây Nam tại ngã 3 tuyến đường vào dự án (tọa độ: 1.566.958; 585.958).

+ KK2: Khu vực giáp khu dân cư hiện trạng phía Tây Bắc dự án (tọa độ: 1.566.691; 586.120).

- Các chỉ tiêu giám sát là: Bụi, tiếng ồn, CO, NO₂, SO₂.

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT.

5.2. Giai đoạn vận hành dự án: Chủ dự án hoặc đơn vị nhận quản lý, vận hành lập kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ hàng năm.

a) Giám sát nước thải

- Giám sát định kỳ tại đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý nước thải.

+ Thông số giám sát: lưu lượng và toàn bộ thông số theo QCVN 14:2008/BTNMT.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: cột B, QCVN 14:2008/BTNMT với hệ số k=1.

b) Giám sát việc thu gom CTR và CTNH: khối lượng và loại chất thải phát sinh, tần suất giám sát 03 tháng/lần.

c) Thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm theo quy định.